

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày: 20-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hùng;

Ông Nguyễn Xuân Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1979, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố TP, phường AT thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Thành C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ tên Đoàn Thị Hồng N1 và có 02 người con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2024 đến ngày 17/10/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Dương Tuấn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp NL, xã BD, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đoàn Thị Hồng N1, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố TP, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/02/2024, Nguyễn Văn D cùng với Dương Tuấn T, Nguyễn Thị H, Đặng Thị Thu Th, Nguyễn Ngọc P, Huỳnh Hoàng X, Nguyễn Gia Tr, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Thanh H tổ chức uống bia tại nhà của anh Xuân thuộc khu phố Tịnh Phong, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình uống bia, Tuấn T nói D cặp ở với vợ của người khác nên xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, D lấy ly thủy tinh màu trắng (loại ly dùng uống bia, cao 12 cm, đường kính miệng ly 08 cm) cầm trên tay trái đánh trúng vào vùng đầu bên phải của Tuấn T 01 cái làm ly thủy tinh bị bể; D tiếp tục lấy ly thủy tinh trên bàn cầm trên tay trái đánh 01 cái thì Tuấn T đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào tay trái và vùng đầu làm ly thủy tinh bị bể gây thương tích. Tuấn T đứng dậy cầm ly thủy tinh trên tay phải đánh trúng vào đầu của D khoảng 03 đến 04 cái bị thương tích phần mềm và cầm ly ném vào người D nhưng không trúng thì được mọi người can ngăn. Sau đó, Tuấn T đi lại phía sau nhà ông Trang lấy cây cưa bằng kim loại cầm trên tay phải đánh từ trên xuống thì D lấy ghế nhựa màu đỏ cao 56cm, đường kính mặt ghế 27cm đưa lên đỡ nên bị trúng vùng đầu bên trái, D dùng ghế nhựa đẩy vào cổ bên trái Tuấn T gây thương tích. Tuấn T tiếp tục đi lại phía sau nhà ông Trang lấy cây dao và cây rựa cầm trên 02 tay thì anh Xuân lại can ngăn cản và đưa Tuấn T đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Xuyên Á Tây Ninh. Đến ngày 19/02/2024, Tuấn T xuất viện và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 158/KLTTCT-TTPPTN ngày 12/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, thể hiện: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Dương Tuấn T tại thời điểm giám định là 11%.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 177/KLTTCT-TTPPTN ngày 12/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, thể hiện: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Văn D tại thời điểm giám định là 01%.

Cáo trạng số 91/CT-VKS, ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận bị hại đã nhận bồi thường số tiền 35.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Bị hại trình bày: Bị hại thống nhất với nội dung vụ án đã nêu. Bị hại thừa nhận giữa bị cáo và bị hại có xảy ra mâu thuẫn trong lúc uống bia dẫn đến bị cáo dùng ly bằng thủy tích đánh vào đầu của bị hại. Bị hại đã nhận bồi thường số tiền 35.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm. Nay bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đoàn Thị Hồng N1 trình bày: Chị là vợ của bị cáo D. Sau khi bị cáo D bị bắt tạm giam, chị có đến gặp bị hại và bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại. Số tiền này là tài sản chung của chị và bị cáo D. Nay trong vụ án này chị không có ý kiến hay yêu cầu gì cả.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/02/2024, tại khu phố Tịnh Phong, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, do mâu thuẫn trong lúc uống bia, bị cáo Nguyễn Văn D đã dùng ly bia, ghế nhựa là hung khí nguy hiểm đánh anh Dương Tuấn T gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Xét thấy, bị cáo là người xem thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo D và gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bản thân bị cáo có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng chế định tù treo cho bị cáo cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại đã nhận bồi thường số tiền 35.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ghế nhựa màu đỏ, cao 56cm, đường kính mặt ghế là 27cm, trọng lượng 820 gram; 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 37cm, nơi rộng nhất 4,5cm, trọng lượng 100 gram có liên quan đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị hại đã nhận bồi thường số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 ghế nhựa màu đỏ, cao 56cm, đường kính mặt ghế là

27cm, trọng lượng 820gram; 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 37cm, nơi rộng nhất 4,5cm, trọng lượng 100 gram.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại, đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm